

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về việc hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non  
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Xét Tờ trình số 3570/TTr-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định về việc hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp

a) Đối tượng hỗ trợ

Cơ sở giáo dục mầm non độc lập (bao gồm nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập) ở địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

b) Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần, bao gồm: trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, cụ thể:

- Hỗ trợ 30 (ba mươi) triệu đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập có dưới 35 trẻ em.

- Hỗ trợ 40 (bốn mươi) triệu đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập có từ 35 đến 70 trẻ em.

c) Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin hỗ trợ kinh phí của chủ cơ sở.

- Giấy phép thành lập cơ sở.

- Bảng tổng hợp thống kê trẻ em là con công nhân, người lao động/tổng số trẻ của cơ sở, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Bảng dự kiến chi tiết việc sử dụng kinh phí được hỗ trợ của chủ cơ sở.

d) Phương án thực hiện

Từ ngày 01 tháng 4 đến ngày 30 tháng 4 hằng năm, chủ cơ sở giáo dục mầm non độc lập thực hiện đầy đủ các hồ sơ quy định gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Sau khi hết hạn nhận hồ sơ, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định và tổng hợp danh sách các cơ sở đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Bảo đảm việc hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

đ) Công tác kiểm tra việc sử dụng kinh phí được hỗ trợ

Cơ quan tài chính cấp huyện phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra việc sử dụng kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định.

2. Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp

a) Đối tượng hỗ trợ

Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tu thực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

b) Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng (một trăm sáu mươi nghìn đồng/một trẻ/một tháng). Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế nhưng không quá 09 tháng/năm học.

3. Chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp

a) Đối tượng hỗ trợ


Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp bảo đảm những điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ 800.000 đồng/người/tháng (tám trăm nghìn đồng/một người/một tháng). Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy học thực tế nhưng không quá 09 tháng/năm học.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 10 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. / 

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Ban CTĐB;
- Các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Các phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Ly.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Chánh**